

Công khai thông tin về chất lượng giáo dục
năm học 2021-2022

Hải Phòng, ngày 05 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục của Trường THPT Nguyễn Trãi
Năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1881	724	585	572
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1778 (94,52%)	661 (91,3%)	554 (94,7%)	563 (98,43%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	103 (1,04%)	63 (8,7%)	31 (5,3%)	9 (1,57%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	556 (29,56%)	150 (20,72%)	174 (29,74%)	232 (40,56%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	1091 (58,0%)	426 (58,84%)	340 (58,12%)	325 (56,82%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	227 (12,7%)	142 (19,61%)	70 (11,97%)	15 (2,62%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	7 (0,37%)	6 (0,83%)	1 (0,17%)	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0		0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1874 (99,92%)	718 (99,17%)	584 (99,83%)	572 (100%)
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	556 (43,44%)	150 (20,72%)	174 (29,74%)	232 (40,56%)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	1091 (52,72%)	426 (58,84%)	340 (58,12%)	325 (56,82%)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	7 (0,008%)	6 (0,83%)	1 (0,17%)	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	3	3	0	0

4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	4/0 (0,2/0,0)	0/0 (0,0/0,0)	3/0 (0,1/0,0)	1/0 (0,1/0,0)
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	9 0,45%	0	8 0,4%	1 0.05%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	43	0	7	36
1	Cấp tỉnh/thành phố	43	0	7	36
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghệp	572			572
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghệp	572			572
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)				520 (91%)
VIII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập (tỷ lệ so với tổng số)				
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	865/1016	349/375	266/319	250/322
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	1	0	2

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phùng Văn Thu



HIỆU TRƯỞNG



Wang Ding Huang